

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **400/2019/HS-PT**
Ngày 26 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Trương Công Thi
Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị M Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 352/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Văn D và các bị cáo khác về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của 08 bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Văn D (tên gọi khác: Lưu Văn A, U) sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Kim D (đã bỏ đi) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến 18/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Xuân B (tên gọi khác: X) sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân D và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thị Hoài T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bảo Ngọc H sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N (đã chết) và bà Đàm Thị H; có vợ là Trần Thị Thuỷ T (đang mang thai); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/6/2011 bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29/10/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến ngày 30/8/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thanh D (tên gọi khác: N) sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoà S và bà Hồ Thị Thu H; có vợ là Trần Thanh H (không đăng ký kết hôn) và 02 con (sinh năm 2013 và 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/6/2003 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 12/02/2004 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đình chỉ đối với bị can; ngày 06/5/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Gá bạc" và 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến ngày 28/8/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến ngày 30/8/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Lâm Quốc H1 (tên gọi khác: B) sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng M và bà Ngô Thị Đỗ V; có vợ là Bùi Kim H và 02 con (sinh năm 2012 và 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/5/2010 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Ngày 14/8/2014 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án nêu trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 17/10/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Duy X sinh năm 1972 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Duy P (đã chết) và bà Trịnh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Sao M và 03 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (1) Ngày 17/8/1989 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái B khởi tố về tội "Cố ý đánh người gây thương tích", đến ngày 12/9/1989 đình chỉ điều tra đối với bị cáo; (2) ngày 29/6/1998 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", ngày 25/12/1998 chấp hành xong bản án; (3) ngày 23/8/2004 bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án; (4) ngày 07/3/2006 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội "Đánh bạc" và đến ngày 21/7/2006 thì Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị cáo, sau đó bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, đã thi hành xong năm 2006; (5) ngày 25/11/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 28/9/2015 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 17/10/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

7. Nguyễn Thế Đ sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương ; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thời điểm phạm tội là Giáo viên (sau khi phạm tội chủ động xin nghỉ việc và lao động tự do); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M và bà Triệu Thị V; có vợ là Tạ Thị Ánh H và 01 con sinh năm 2016; có 01 tiền án: Ngày 19/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến ngày 18/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

8. Lê Sông N sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B và bà Trần Thị N; có vợ là Vũ Thị Ngọc H (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2012 và 2014); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (1) Ngày 25/10/2013 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong ngày 09/02/2015; (2) ngày 03/9/2015 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong bản án ngày 16/3/2016.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 11 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn D (theo yêu cầu của bị cáo): Ông Văn H và bà Đặng Thanh Q, đều là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Ông Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Đặng Thanh Q có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8/2018, bị cáo Lưu Văn D đứng ra tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và senko cho nhiều đối tượng nhằm thu lợi bất chính.

Hình thức xóc đĩa gồm có 04 con vị hình tròn cắt ra từ lá bài Tây được bỏ vào đĩa sứ rồi dùng chén nhựa úp lại để xóc. Trường hợp kết quả xóc các con vị ra 03 đồng trắng, 03 đồng đen thì gọi là lẻ, còn lại thì gọi là chẵn. Người chơi có thể tham gia đặt bên chẵn hoặc lẻ để tự thắng thua với nhau và nếu ván nào có số tiền bên chẵn, bên lẻ chênh lệch nhau thì gọi là dư chẵn hoặc dư lẻ, người chơi nào nhận ván chơi trên thì sẽ là cái của ván chơi đó và sẽ trực tiếp ăn thua với các con bạc còn lại.

Hình thức senko được D bố trí 02 bàn trên chiếu bạc, mỗi bàn senko có 04 cửa đặt cược gồm: 03 đồng trắng, 03 đồng đen với tỉ lệ thắng thua khi chơi là 1 ăn 2,5; 04 đồng trắng, 04 đồng đen với tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 9. Cách thức tính thắng thua của hình thức senko dựa vào kết quả xóc chẵn lẻ và các con bạc sẽ trực tiếp thắng thua với D. Trong đó, D trực tiếp quản lý 01 bàn senko để chơi thắng thua với các con bạc, bàn còn lại thì D để ở phía đối diện của chiếu bạc, đồng thời bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng cột bằng dây thun để phân loại với tiền của các con bạc khác khi chơi để chung chi tiền trên chiếu bạc tính thắng thua với các con bạc. Khi các con bạc đến đánh thì D thu tiền xâu theo hình thức là nếu ván chơi nào xóc các con vị ra kết quả 03 đồng trắng thì sẽ thu 5% tiền xâu trên tổng số tiền thắng cược tại chiếu bạc.

Ngày 20/8/2018, D liên hệ với đối tượng S (chưa rõ nhân thân lai lịch) để nhờ tìm giúp địa điểm đánh bạc thì S đồng ý và đã tìm cho D địa điểm tổ chức đánh bạc tại nhà rẫy ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của gia đình bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1963, trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, D thuê xe taxi (không xác định được thông tin về xe và người lái) chuyển 04 tấm bạt, 01 búa

cán gỗ, 01 ống sắt rỗng, 01 cục gỗ, 01 đĩa sứ và 01 chén nhựa, 04 con vị được cắt từ lá bài Tây, 09 rô nhựa, 24 ghế nhựa loại nhỏ đến địa điểm tổ chức đánh bạc. Sau đó, D điện thoại cho D Phi T, Lê Sông N, Lý Thị H và một số đối tượng khác để những người này rủ thêm người đến tham gia đánh bạc, đồng thời hướng dẫn những người trên đi đến khu vực hồ E để D cùng S ra đón rồi đưa vào địa điểm đánh bạc. Còn đối với Ngô Duy X và một số bị cáo khác thì tự gọi điện thoại cho D hoặc đi cùng người khác vào sông để tham gia đánh bạc. Sau khi được D rủ đi tham gia đánh bạc thì D Phi T đã thuê xe ô tô biển số 47A-113.48 của Chu Văn D để D chở Lâm Quốc H1, Đỗ Xuân B, Phạm Thanh D, Bùi Thế M, Nguyễn Thế Đ, Vũ Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị H, Huỳnh Phi T để cùng đi tham gia đánh bạc. Còn Lê Sông N thuê xe ô tô của Hà Văn T chở Hoàng Văn T, Triệu Đức H, Hoàng Bảo T và Nguyễn Thị Thư L, Phạm Trường H; Trần H để cùng đi tham gia đánh bạc. Riêng đối với Ngô Duy X thì rủ thêm Trịnh Thị T cùng đi và sau đó được xe taxi do D bố trí đón cùng Lý Thị H để vào tham gia đánh bạc.

Khi mọi người tập trung đông thì D lấy dụng cụ ra để tổ chức cho mọi người đánh bạc. D Phi T và bị cáo Đỗ Xuân B xin D làm xóc cái và chung chi tiền trên chiếu bạc (làm hồ lý) thì D đồng ý. D thoả thuận sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ trả công cho B và T mỗi người 300.000 đồng, còn S 500.000 đồng; đồng thời, D còn hỗ trợ tiền xe tùy thuộc vào các tuyến đi dài hay ngắn. Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018 thì sông bạc bắt đầu hoạt động và đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc mọi người đang đánh bạc sát phạt lẫn nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang Lưu Văn D, Lâm Quốc H1, Trịnh Thị T, Triệu Đức H, Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Thị Thư L, Hoàng Bảo T, Nguyễn Ngọc Bảo H, Hoàng Văn T, Huỳnh Văn D và Phạm Thanh D; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 123.800.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng có liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Còn một số đối tượng khác đã bỏ trốn khỏi sông bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ: Tại chiếu bạc 123.800.000 đồng; thu giữ của Triệu Đức H 1.250.000 đồng, Trịnh Thị T 3.800.000 đồng, Phạm Thanh D 11.700.000 đồng, Nguyễn Tấn Q 135.000 đồng, Lưu Văn D 3.000.000 đồng, Hoàng Bảo T 1.900.000 đồng, Huỳnh Văn D 2.000.000 đồng, Chu Văn D 6.050.000 đồng, Lý Thị H 100.000 đồng, Lâm Quốc H1 500.000 đồng, Nguyễn Thế Đ 500.000 đồng; đồng thời, đã thu giữ toàn bộ công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc và các phương tiện, đồ vật của những người tham gia đánh bạc tại hiện trường.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

(1) Lưu Văn D khai nhận:

Ngày 20/8/2018, D là người đứng ra tổ chức sông bạc trên để thu lợi bất chính và đã nhờ đối tượng S tìm giúp địa điểm đánh bạc rồi điện thoại rủ người đến tham gia đánh bạc để thu tiền xấu. Ngoài ra, D còn chuẩn bị thêm

02 bàn senko để trực tiếp thắng thua với người đánh bạc.

Khi vào sòng bạc, D mang theo số tiền hơn 20.000.000 đồng mục đích để sử dụng vào việc đánh bạc, như trả tiền xe taxi và trực tiếp đánh bạc bằng hình thức senko. Khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, D còn hơn 17.000.000 đồng nhưng đã vứt vào khu vực nhà bếp và đã bị thu giữ. D đã thu được hơn 1.000.000 đồng tiền xâu của những người tham gia đánh bạc. D còn bị thu giữ trên người 02 điện thoại và 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, D còn khai nhận trước ngày bị bắt quả tang thì D có nhờ S tìm địa điểm đánh bạc ở khu vực đường Trần Quý Cáp, thành phố B để tổ chức hoạt động đánh bạc, nhưng do ít con bạc tham gia nên các con bạc tự chơi thắng thua với nhau và tổ chức đánh bạc một lần khác tại khu vực thủy điện Sêrêpôk, thuộc địa bàn huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

(2) Đỗ Xuân B khai nhận:

B được bị cáo Lâm Quốc H1 rủ đi tham gia đánh bạc tại sòng bạc do bị cáo D tổ chức thì B đồng ý. Sau đó, B đi cùng nhóm của H1 với một số người ở huyện B, tỉnh Đắk Lắk và do Chu Văn D chở đến khu vực hồ E. Khi vào sòng bạc, do không có tiền nên B xin làm xóc cái, chung chi tiền tại chiếu bạc thì được D đồng ý và thỏa thuận sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ cho B 300.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc, B là người xóc cái còn D Phi T chung chi tiền (làm hồ lý), sau đó B và T đổi vai trò cho nhau. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang thì B đã bỏ chạy và đến ngày 17/10/2018 thì ra đầu thú.

(3) Lâm Quốc H1 khai nhận:

H1 được bị cáo D Phi T rủ đi tham gia đánh bạc tại sòng bạc do bị cáo Lưu Văn D tổ chức, sau đó T đã thuê xe taxi của Chu Văn D để chở H1, Đỗ Xuân B, Phạm Thanh D, Bùi Thế M, Nguyễn Thế Đ và một số người khác để cùng đi tham gia đánh bạc. Khi vào sòng bạc, H1 mang theo số tiền 17.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và đã chơi nhiều ván. Khi bị bắt quả tang H1 thua hết 11.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng còn lại H1 để trên chiếu bạc. H1 còn khai nhận trong tổng số tiền 123.800.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thu giữ trên chiếu bạc thì có số tiền 68.000.000 đồng của H1 mang đi để mua sim điện thoại của Phạm Thanh D nhưng không mua được nên H1 mang vào sòng bạc. H1 khai nhận trong trường hợp nếu đánh bạc thua hết số tiền 17.000.000 đồng thì H1 sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 68.000.000 đồng để đánh bạc.

Ngoài ra, H1 còn khai nhận trước đó có một lần tham gia đánh bạc tại địa bàn huyện B, tỉnh Đắk Lắk và thắng được 500.000 đồng nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và lần này D cũng là người chở nhóm của H1 đi đánh bạc và chở về rồi được nhóm của H1 cho D thêm tiền. Còn ngày 20/8/2018, Duy biết nhóm của H1 đi đánh bạc nhưng vẫn chở đi.

(4) Phạm Thanh D khai nhận:

Trưa ngày 20/8/2018, D chơi tại nhà Lâm Quốc H1 cùng với D Phi T và Đỗ Xuân B thì H1 rủ đi tham gia đánh bạc tại sòng bạc do Lưu Văn D tổ chức; sau đó, D đi cùng xe với nhóm của H1 vào sòng bạc. Do không có tiền nên D đã mượn của D 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và thua hết. Khi Cơ quan điều tra bắt quả tang thì D chạy ra khu vực hàng rào nhà kho cạnh nơi đánh bạc thì nhặt được 700.000 đồng do những người đánh bạc vớt lại thì bị bắt và bị thu giữ trên người 1.700.000 đồng.

(5) Lê Sông N khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 20/8/2018, Ngọc thuê xe ô tô dịch vụ do Hà Văn T điều khiển rồi cùng một số người đi đến điểm hẹn để D cho người chở vào sòng bạc. Khi vào sòng bạc, Ngọc mang theo 200.000 đồng đặt cược 03 ván ở bàn senko và bị thua hết. Khi đang đứng xem thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk vào bắt quả tang nên Ngọc bỏ chạy và đến ngày 24/01/2019 thì ra đầu thú.

(6) Nguyễn Thế Đ khai nhận:

Trưa ngày 20/8/2018, Đ ngồi tại quán uống nước thuộc địa bàn xã C, huyện B cùng Nguyễn Thị H, Vũ Nguyễn Mạnh L và Bùi Thế M thì có xe ô tô của Chu Văn D và D Phi T đến đón đi tham gia đánh bạc. Khi vào sòng bạc, Đ mang theo 7.000.000 đồng và cho M mượn số tiền 6.000.000 đồng để M tham gia đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng Đ sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Cơ quan điều tra vào bắt quả tang thì Đ bỏ chạy và thắng được 500.000 đồng. Đến ngày 07/11/2018, Đ ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng nói trên. Ngoài ra, Đ còn khai nhận trước đó Đ cũng đã vào sòng bạc do D tổ chức tại huyện B để tham gia đánh bạc.

(7) Ngô Duy X khai nhận:

Ngày 20/8/2018, X vào sòng bạc do D tổ chức cùng với Trịnh Thị T để giúp T tìm con nhưng không thấy. Tại đây, X đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc và đã chơi 02 ván thua hết thì bị cáo đi ra ngoài chờ T nên khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk vào bắt quả tang, sau đó đưa bị cáo về làm việc. Ngoài ra, X còn khai nhận tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, do sợ trách nhiệm nên mới khai là không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, sau đó bị cáo nhận thấy hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

(8) Nguyễn Ngọc Bảo H khai nhận:

H được đối tượng T (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ đi chơi, sau đó được đưa vào nơi đánh bạc do Lưu Văn D tổ chức. H đứng xem một lúc rồi sử dụng 300.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc và bị thua hết. Trong lúc đang đứng xem thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Đỗ Xuân B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ và Lê Sông N phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Lưu Văn D** 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Lưu Văn D chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 06 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến 18/01/2019.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân B** 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Đ** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến 18/01/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt **Lê Sông N** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt **Lâm Quốc H1** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến 30/8/2018.

+ Xử phạt **Phạm Thanh D** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến 30/8/2018.

+ Xử phạt **Ngô Duy X** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến 17/10/2018.

+ Xử phạt **Nguyễn Bảo Ngọc H** 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến 30/8/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên phạt bổ sung các bị cáo Lưu Văn D số tiền 30.000.000 đồng, Đỗ Xuân B 20.000.000 đồng, D Phi T số tiền 20.000.000 đồng và các bị cáo Nguyễn Thị Thư L, Lâm Quốc H1, Chu Văn D, Bùi Thế M mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lưu Văn D, Đỗ Xuân B, Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ, Lê Sông N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Bị cáo Lưu Văn D xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng hành vi của bản thân chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thế Đ cho rằng mức hình phạt 03 năm tù là quá nặng và xin được hưởng án treo.

- Các bị cáo Lâm Quốc H1, Ngô Duy X xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Các bị cáo Đỗ Xuân B, Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; riêng bị cáo B xin được miễn hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Văn D phát biểu ý kiến: Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo D đều khai có mang theo số tiền 20.000.000 đồng để phục vụ vào việc tổ chức đánh bạc. Thực tế, D đã sử dụng 2.000.000 đồng để trả tiền taxi, 1.000.000 đồng bị cáo bỏ trên bàn senko; còn lại 17.000.000 đồng để trong giỏ ở khu vực bếp, bị cáo cho rằng số tiền này sử dụng để trả công cho B, X và chi phí xe cộ (thể hiện tại bút lục 456). Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo D quá nặng so với hành vi của bị cáo và nặng so với một số bị cáo khác, bởi lẽ theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo trình bày chỉ sử dụng 1.000.000 đồng bỏ trên bàn senko để đánh bạc, còn số tiền 17.000.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân phải nuôi mẹ già, hai con nhỏ nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; tại phiên tòa, bị cáo D có giao nộp Biên lai thu số tiền 10.200.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk do bị cáo tự nguyện nộp đối với khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng xét thấy phiên tòa xét xử vụ án này đã hoãn một lần vì lý do vắng mặt một số bị cáo; phiên tòa lần này, các bị cáo đã được triệu tập đầy đủ, hợp lệ và

xét thấy ngoài đơn xin hoãn phiên tòa không có xác nhận, bị cáo X và bị cáo Đ không gửi kèm theo các chứng cứ để chứng minh sự kiện bất khả kháng, đồng thời sự vắng mặt của hai bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bị cáo Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ là đúng quy định tại các Điều 351, 352 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, nhưng các bị cáo bất chấp điều đó. Các bị cáo D, Ngọc, D, Đ, X, H1 từng bị xét xử về tội đánh bạc; bị cáo H từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó bài học cho bản thân để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Trong đó, bị cáo D là người tự đứng ra tổ chức, trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo B đồng phạm tham gia vai trò giúp sức xóc cái, được hứa trả 300.000 đồng; còn bị cáo Ngọc, D, H, H1, X là những người tham gia đánh bạc tổng số tiền 123.800.000 đồng. Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” là có cơ sở, đúng pháp luật; đồng thời, đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo nhưng không phát sinh tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ chức đánh bạc:

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn D thành khẩn khai nhận vào ngày 20/8/2018, D đã nhờ người thuê nhà rầy của bà Nguyễn Thị Hiếu ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích tổ chức đánh bạc để thu lợi; bị cáo tự chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa và senko; trực tiếp gọi điện thoại cho D Phi T, Lê Sông N, Lý Thị H và một số đối tượng khác để những người này rủ thêm người đến tham gia đánh bạc, đồng thời hướng dẫn những người trên đi đến khu vực hồ E để D cùng S ra đón rồi đưa vào địa điểm đánh bạc hoặc hỗ trợ tiền xe cho những người đến đánh bạc. Trong số những người đến đánh bạc thì D có thỏa thuận với D Phi T, Đỗ Xuân B làm xóc cái, chung chi tiền trên chiếu bạc và sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ trả công cho B và T mỗi người 300.000 đồng. Sòng bạc do D tổ chức bắt đầu hoạt động từ 14 giờ ngày 20/8/2018 với trên 20 người tham gia đặt cược, tổng số tiền đặt cược mỗi ván khoảng từ 10.000.000 đồng đến trên 20.000.000 đồng và D đã thu lợi được trên 1.000.000 đồng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 123.800.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng có liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Bị cáo Đỗ Xuân B khai nhận được bị cáo Lâm Quốc H1 rủ đi tham gia đánh bạc. Khi vào sòng bạc, do không có tiền nên B xin làm xóc cái, chung chi tiền tại chiếu bạc thì được D đồng ý và thoả thuận sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ cho B 300.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc, B là người xóc cái còn T chung chi tiền (làm hồ lý), sau đó B và T đổi vai trò cho nhau. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang thì B đã bỏ chạy và đến ngày 17/10/2018 thì ra đầu thú.

[1.2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Lưu Văn D, Đỗ Xuân B tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với các hành vi đã thực hiện nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố các bị cáo Lưu Văn D, Đỗ Xuân B phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, thuộc trường hợp *“Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”* và *“Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi đánh bạc:

[2.1] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa gồm Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố và nội dung của Bản án sơ thẩm. Bị cáo D thì cho rằng, bản thân không tham gia đánh bạc mà số tiền 20.000.000 đồng bị cáo mang theo chỉ để sử dụng cho việc tổ chức đánh bạc như trả tiền taxi, chi trả tiền công cho những người phụ giúp và thực tế bị cáo đã trả 2.000.000 đồng tiền xe taxi, 1.000.000 đồng bị cáo bỏ ra trên bàn senko nhờ B và T coi bàn senko, còn 17.000.000 đồng bị cáo để ở trong túi dưới nhà bếp mục đích là để trả tiền cho các tài xế khác bị cáo chưa kịp trả thì bị thu giữ. Bị cáo Lâm Quốc H1 thì khai rằng bản thân chỉ dùng số tiền 17.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn số tiền 68.000.000 đồng bị cáo mang theo là để mua sim điện thoại nên không mang theo vào chiếu bạc nhưng đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của các bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N tại phiên tòa là thành khẩn; phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Các bị cáo Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua xem xét các lời khai trong quá trình điều tra vụ án và tại

phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và lời khai của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đối với lời khai của bị cáo D thì thấy: trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo khai có mang theo 20.000.000 đồng nhưng khi thì bị cáo khai để sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc, khi thì khai sử dụng vào việc đánh bạc; tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 10/12/2018, bị cáo trình bày có mang theo 20.000.000 đồng sử dụng trực tiếp liên quan đến đánh bạc, cụ thể trả tiền taxi, đánh bạc 1.000.000 đồng, còn lại thì bị bắt quả tang (BL.455-457); tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 11/01/2019, bị cáo trình bày có mang theo 20.000.000 đồng sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc, ngoài ra còn sử dụng để đánh bạc bằng hình thức trông một bàn senko trực tiếp đánh ăn thua với các con bạc (BL.476-468); tại phiên tòa, bị cáo D xác định bản thân trực tiếp trông 01 bàn senko, có bỏ ra 1.000.000 đồng để chung chi tiền cho các con bạc. Đối với bị cáo Lâm Quốc H1 đã thành khẩn khai báo sử dụng 17.000.000 đồng vào việc đánh bạc; còn số tiền 68.000.000 đồng bị thu giữ thì trong suốt quá trình điều tra vụ án bị cáo không hề nhắc đến khoản tiền này, cho đến ngày 13/12/2018 bị cáo mới khai mang theo để mua sim điện thoại (BL.724,725) và đến ngày 26/5/2019 bị cáo mới trình bày: *“Bản thân tôi không có ý định sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc nên đã giao cho L giữ hộ. Tuy nhiên, tôi vào đây là để đánh bạc nên nếu thua hết số tiền 17.000.000 thì tôi sẽ dùng đến số tiền trên”* (BL.726,727). Mặt khác, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 20 ngày 20/8/2018 (BL.138-245) thể hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 123.800.000 đồng và tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo khác đều không có ý kiến gì về số tiền này. Với kết quả phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Lưu Văn D, Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X, Nguyễn Thế Đ phạm vào tội “Đánh bạc”, thuộc trường hợp *“b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Lưu Văn D cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn D, Đỗ Xuân B, Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N, Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

[3.1] Đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”: Theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người nào phạm tội thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; xét bị cáo Lưu Văn D là người khởi xướng, trực tiếp tổ chức cho nhiều người đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 20.000.000 đồng; bị cáo B là người chủ động

tìm đến địa điểm đánh bạc, xin bị cáo D cho làm xóc cái để nhận tiền công, là đồng phạm giúp sức cho bị cáo D tổ chức đánh bạc nên cả hai bị cáo đều phải chịu hai tình tiết quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang thì cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo D 02 năm 06 tháng tù, bị cáo B 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét các lý do kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bị cáo D và bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đều với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo D có bố là bộ đội Trường S, bản thân phải nuôi dưỡng mẹ già 83 tuổi và 03 con nhỏ, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng là một phần số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo B trình bày vợ bị cáo đã ly hôn nên một mình bị cáo phải nuôi dưỡng cha mẹ già yếu và 01 con dưới 3 năm tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo tự nguyện đầu thú. Xét các lý do bị cáo D và bị cáo B trình bày là có cơ sở, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng, trực tiếp tổ chức đánh bạc cho nhiều người với số tiền lớn và có nhân thân xấu; bị cáo B chủ động tìm đến sòng bạc xin bị cáo D cho làm xóc cái, chung chi tiền tại chiếu bạc và khi bị Cơ quan điều tra phát hiện thì bỏ chạy gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án; đồng thời, mức hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt cho các bị cáo là không nặng do cả 02 bị cáo đều phải chịu 02 tình tiết quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D và bị cáo B đối với tội “Tổ chức đánh bạc” không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”:

[3.2.1] Theo kết luận tại mục [2.2] nêu trên, trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 123.800.000 đồng, thuộc trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù.

[3.2.2] Trong số các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” có kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N, Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là 03 năm tù là đã xem xét, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo do có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã xem xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thế Đ có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” với số tiền 6.000.000 đồng nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Sông N đã bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc”, ngày 20/8/2018 tiếp tục dùng số tiền 200.000 đồng đánh bạc, trong khi được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 10/5/2019 lại tiếp tục đánh bạc tại tỉnh Đắk Nông và khi bị bắt quả tang các bị cáo Đ, N bỏ trốn gây

khó khăn cho công tác điều tra; bị cáo Lâm Quốc H1 đã bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc” nay lại dùng số tiền 17.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Phạm Thanh D đã bị xét xử về tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” nay tiếp tục dùng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc; bị cáo Ngô Duy X đã bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc” và 01 lần về tội “Trộm cắp tài sản” nay dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo H đã bị xét xử về tội “Cướp tài sản” nay dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo nêu trên là không nặng, bảo đảm đúng quy định tại Điều 31 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xét các lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N, Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X đều trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Lê Sông N vợ đã bỏ đi, bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già và 02 con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Lâm Quốc H1 vợ đã ly hôn, bị cáo phải nuôi cha mẹ già yếu và 02 con nhỏ, tháng 4/2019 được UBND xã E tặng Giấy khen về thành tích trong phong trào phòng chống tội phạm; bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H có vợ đang mang thai và tích cực tham gia phong trào văn hóa tại địa phương; bị cáo Nguyễn Thế Đ có cha là ông Nguyễn Thế M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Phạm Thanh D mẹ mới chết, bố bị cáo tuổi cao sức yếu và có 02 con nhỏ; bị cáo Ngô Duy X có anh trai là Liệt sĩ. Xét các lý do của các bị cáo nêu trên đều không thuộc các trường hợp được quy định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Bảo Ngọc H, Phạm Thanh D, Lê Sông N, Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X.

[3.2.3] Đối với bị cáo Lưu Văn D, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo do có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo D cũng có 01 lần bị Tòa án kết tội “Đánh bạc”; số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cũng tương đương các bị cáo khác; bị cáo tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi là chủ yếu và bị cáo cũng đã phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương xứng về hành vi này; tại phiên tòa, bị cáo D và Luật sư bào chữa cho bị cáo D trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố là bộ đội Trường S đã chết, bản thân phải nuôi dưỡng mẹ già 83 tuổi và 03 con nhỏ, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng là một phần số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy, đây là các tình tiết mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự giảm cho bị cáo Lưu Văn D một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình, hòa nhập với xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ thì thấy: Theo kết quả phân tích tại mục [3.2.2] nêu trên thì các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lâm Quốc H1 đã bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc” nay lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”; bị cáo Ngô Duy X đã bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc” và 01 lần về tội “Trộm cắp tài sản” nay lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”. Căn cứ vào các Điều 36, 65, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Lâm Quốc H1, Ngô Duy X đều không có đủ điều kiện được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, kháng cáo của các bị cáo về nội dung này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Xuân B, Nguyễn Thế Đ, Lê Sông N, Lâm Quốc H1, Phạm Thanh D, Ngô Duy X, Nguyễn Bảo Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Lưu Văn D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân B, Nguyễn Thế Đ, Lê Sông N, Lâm Quốc H1, Phạm Thanh D, Ngô Duy X, Nguyễn Bảo Ngọc H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Văn D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/ HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn D.

[1.1] Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Lưu Văn D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội

“Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lưu Văn D chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 18/01/2019.

[1.2] Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân B** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[1.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Đ** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến ngày 18/01/2019.

[1.4] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Lê Sông N** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Quốc H1** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 17/10/2018.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh D** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Duy X** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 17/10/2018.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo Ngọc H** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Văn D không phải chịu; các bị cáo Đỗ Xuân B, Nguyễn Thế Đ, Lê Sông N, Lâm Quốc H1, Phạm Thanh D, Ngô Duy X, Nguyễn Bảo Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Văn D số tiền 30.000.000 đồng, Đỗ Xuân B 20.000.000 đồng, D Phi T số tiền 20.000.000 đồng và các bị cáo Nguyễn Thị Thư L, Lâm Quốc H1, Chu Văn D, Bùi Thế M mỗi bị cáo số

tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền